| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN THIỆU HOÁ**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. |
| Số: 40/2020/QĐST- HNGĐ | Thiệu Hóa, ngày 22 tháng 5 năm 2020. |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHÂN THUẬN TÌNH LY HÔNVÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2020/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 04 năm 2020 Giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 5 Yên Tân, xã Tân C, huyện Thiệu Hóa,tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 5 Yên Tân, xã Tân C, huyện Thiệu Hóa,tỉnh Thanh Hóa Anh

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 81;82;83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và Lệ phí: khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Đoạn a điểm 1.1,tiểu mục 1,Mục II phần A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**C**ăn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 05 năm 2020. Về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 59/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã được ghi nhận trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Nguyễn Hữu T và chị Trần Thị H.

**2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận việc nuôi và đóng góp nuôi con chung giữa anh Nguyễn Hữu T và chị Trần Thị H như sau:

Giao cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 30/6/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao cháu Nguyễn Thị Châm A, sinh ngày 08/7/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Mỗi người nuôi một cháu nên việc cấp dưỡng nuôi con hai bên không đặt ra. Anh T, chị H được quyền đi lại chăm sóc con chung không bên nào được cản trở, ngăn cấm.

Về tài sản: Anh Nguyễn Hữu T và chị Trần Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Hữu T và chị Trần Thị H thống nhất Anh Nguyễn Hữu T nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tiền tạm ứng án phí ly hôn anh T đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0005702 ngày 29 tháng 04 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được trừ vào án phí, trả lại cho anh T tiền tạm ứng án phí còn thừa số tiền là 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Hà**

**Nơi nhận**

- Các đương sự.
- VKS huyện Thiệu Hoá.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Thi hành án để thi hành.
- Giám đốc án.
- Lưu hồ sơ.